

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 339/2026/DS-ST

Ngày: 18-6-2026

V/v: “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Sơn.

2. Ông Phạm Bá Sang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Loan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

Hôm nay, ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân khu vực 5 - Đà Nẵng T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2026/TLST-DS ngày 26/02/2026 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công Ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên H Việt Nam, địa chỉ: Tầng 19, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc khu chức năng số 1 – số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường An Khê, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện pháp luật: ông Chung Y, chức danh: Tổng Giám đốc.

Tổ chức đại diện theo uỷ quyền: Công ty Luật TNHH MTV Danalaw; người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Văn Đ, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Thọ Viết Nh, sinh năm 1990; bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1995; ông Hoàng Xuân H, sinh năm 2002. Cùng địa chỉ: 81 Nguyễn Tr, phường Hoà C, thành phố Đà N.

Bà Phạm Thị Thu H có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đinh Công T, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Tổ 12, thôn Phước Th, xã Đức Ph, thành phố Đà N. Chỗ ở hiện nay: Thôn Thuận A, xã Tam A, thành phố Đà N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Thu Hiền trình bày:

Ngày 18/09/2023, Công ty Tài chính TNHH MTV H Việt Nam (Sau đây gọi tắt là “Công ty Tài chính H” hoặc “Công ty”) và ông Đinh Công T đã ký kết Hợp đồng cho vay số 101535149.

Theo đó Hợp đồng cho vay số 101535149 ngày 18/09/2023, Công ty Tài chính H cho ông Đinh Công T vay số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 35%/năm, mục đích vay: Mua phương tiện đi lại, loại hình vay: tín chấp (không yêu cầu tài sản đảm bảo). Công ty Tài chính H đã giải ngân đủ số tiền 65,000,000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) cho bà Huỳnh Thị Thu Thủy qua số tài khoản 1015375839 mở tại ngân hàng SHB chi nhánh Quảng Nam chủ tài khoản Huỳnh Thị Thu Thủy.

Căn cứ quy định của hợp đồng cho vay số 101535149, ông Đinh Công T có nghĩa vụ thanh toán khoản vay bao gồm gốc và lãi trong vòng 48 kỳ vào ngày 16 hàng tháng, từ kỳ đầu tiên vào ngày 16/10/2023 đến kỳ thứ 47 trả 2.529.311 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 2.529.153 đồng vào ngày 16/09/2027.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng cho vay số 101535149, Ông ĐINH CÔNG T đã không thanh toán đầy đủ cho Công ty Tài chính TNHH MTV H Việt Nam và tính đến 16/04/2025, ông Đinh Công T chỉ mới thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV H Việt Nam tổng cộng 16 kì với tổng số tiền là 42.732.643 đồng. Trong đó: Gốc đã trả: 15.409.942 đồng. Lãi đã trả: 27.322.701 đồng.

Kể từ sau ngày 16/04/2025, đến nay ông Đinh Công T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Công ty Tài chính H mặc dù Công ty Tài chính H đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán. Việc ông Đinh Công T không thanh toán tiền cho Công ty Tài chính H là hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm thỏa thuận Hợp đồng, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty. Vì vậy, ngày 26/01/2026, Công ty Tài chính TNHH MTV H Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Đinh Công T thực hiện việc thanh toán cho Công ty theo thuận thuận hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án, ngày 17/5/2026 ông Đinh Công T có thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV H Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng. Tính đến nay, tổng số tiền ông T đã thanh toán cho Công ty là: 62.732.643 đồng. Trong đó: nợ gốc đã trả: 35.409.942 đồng; nợ lãi đã trả: 27.322.701 đồng.

Nay, nguyên đơn yêu cầu ông Đinh Công T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng cho vay số 101535149 tạm tính đến hết ngày 18/06/2026 (ngày tạm tính) là 58.485.105 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm linh năm đồng*). Trong đó, nợ gốc 29.590.058 đồng; nợ lãi trong hạn: 14.934.818 đồng; nợ lãi quá hạn: 13.960.230 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông Đinh Công T tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng 101535149 trên dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong dư nợ gốc.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Đinh Công T trình bày: Ông T thừa nhận có giao kết Hợp đồng cho vay số 101535149 ngày 18/09/2023 với Công ty Tài chính H để vay số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 35%/năm, mục đích vay: Mua phương tiện đi lại,

loại hình vay: tín chấp (không yêu cầu tài sản đảm bảo). Ông T đã trả được số tiền 62.732.643 đồng (Trong đó: gốc đã trả: 35.409.942 đồng; lãi đã trả: 27.322.701 đồng), còn nợ lại nợ gốc là 29.590.058 đồng. Ông T đề nghị nguyên đơn cho ông T thời gian để thanh toán. Ông T thống nhất với số tiền còn nợ như đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên hiện tại ông vẫn không thể thu xếp được tiền để trả cho nguyên đơn, ông đề nghị xem xét giảm lãi để có thể giải quyết khoản nợ với Công ty Tài chính H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV H là tổ chức tín dụng đã nộp đơn và các chứng cứ theo quy định, khởi kiện ông Đinh Công T, trú tại: Tổ 12, thôn Phước Thạnh, xã Đức Phú, thành phố Đà Nẵng yêu cầu trả tiền vay và lãi vay. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đà Nẵng.

[2] Về nội dung: Ngày 09/8/2019, Công ty Tài chính TNHH MTV H Việt Nam và ông Đinh Công T có giao kết hợp đồng cho vay số 101535149 ngày 18/09/2023, theo đó, Công ty Tài chính TNHH MTV H Việt Nam cho ông Đinh Công T vay số tiền 65.000.000 (Sáu mươi lăm triệu) đồng với lãi suất thỏa thuận 35%/năm, mục đích vay: Mua phương tiện đi lại, loại hình vay: tín chấp (không yêu cầu tài sản đảm bảo). Công ty Tài chính H đã giải ngân đủ số tiền 65.000.000 (Sáu mươi lăm triệu) đồng cho bà Huỳnh Thị Thu Thủy qua số tài khoản 1015375839 mở tại ngân hàng SHB chi nhánh Quảng Nam chủ tài khoản Huỳnh Thị Thu Thủy. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông T có trách nhiệm trả lãi và gốc cho nguyên đơn trong vòng 48 kỳ vào ngày 16 hàng tháng, từ kỳ đầu tiên vào ngày 16/10/2023 đến kỳ thứ 47 trả 2.529.311 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 2.529.153 đồng vào ngày 16/09/2027. Tuy nhiên, đến nay ông T chỉ mới thanh toán tổng cộng 16 kì với tổng số tiền là 42.732.643 đồng (Trong đó: Gốc đã trả: 15.409.942 đồng; lãi đã trả: 27.322.701 đồng). Kể từ sau ngày 16/04/2025 đến nay ông T không trả thêm khoản nợ nào. Như vậy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được thỏa thuận giữa hai bên cũng như Điều 466 Bộ luật dân sự tính từ ngày 16/04/2025.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án, ngày 17/5/2026 ông Đinh Công T có thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV H Việt Nam số tiền 20.000.000 đồng. Tính đến nay, tổng số tiền ông T đã thanh toán cho Công ty là: 62.732.643 đồng. Trong đó: Gốc đã trả: 35.409.942 đồng; Lãi đã trả: 27.322.701 đồng.

Việc Công ty Tài chính TNHH MTV H Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi của Hợp đồng cho vay số 101535149 tạm tính đến hết ngày 18/06/2026 (ngày tạm tính) là 58.485.105 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tám triệu,*

bốn trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm linh năm đồng). Trong đó, nợ gốc 29.590.058 đồng; nợ lãi trong hạn: 14.934.818 đồng; nợ lãi quá hạn: 13.960.230 và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Đinh Công T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017 (điều 99, 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024); Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên H Việt Nam về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với ông Đinh Công T.

1. Buộc ông Đinh Công T phải trả cho Công Ty Tài Chính Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên H Việt Nam tổng cộng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 18/6/2026 là 58.485.105 (*Năm mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm lẻ năm*) đồng. Trong đó, tiền nợ gốc 29.590.058 đồng; nợ lãi trong hạn: 14.934.818 đồng; nợ lãi quá hạn: 13.960.230 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/6/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng cho vay số 101535149 ngày 18/09/2023 được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đinh Công T phải chịu số tiền 2.924.255 (*Hai triệu, chín trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm năm mươi lăm*) đồng.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV H Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 1.657.000 (*Một triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0001598 ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND KV 5-Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV5-ĐN;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Khôi

